

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/DS-ST

Ngày: 26 - 9 - 2025

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Văn Thái

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Hiền và ông Trần Ngọc Chiến

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Trương Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 36/2025/TLST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 9 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2025/QĐST-DS ngày 19 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Q (viết tắt là V1). Địa chỉ: tầng A (tầng trệt) và tầng 2 tòa nhà S, số A P, phường B, quận A (nay là phường S), thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: ông Hàn Ngọc V – chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: bà Vũ Thị T, chức vụ: cán bộ Ngân hàng V1, địa chỉ liên hệ: tầng 2, số H L, phường H, tỉnh Quảng Ninh (Theo giấy ủy quyền số 085612.25 ngày 01/4/2025), có mặt.

2. *Bị đơn:* anh Nguyễn Trung Đ, sinh năm 1993; nơi thường trú: tổ D, khu F, phường C, thành phố C (nay là phường C), tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện đề ngày 31 tháng 10 năm 2022; đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện ngày 01 tháng 4 năm 2025, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: ngày 15/5/2019, Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V1) và anh Nguyễn Trung Đ vay theo Hợp đồng tín dụng số 152.HĐTD1.030.19, giải ngân theo Đơn đề nghị giải ngân kèm Khế ước nhận nợ số 152.01 ngày 15/5/2019, tổng số tiền là 1.119.000.000 đồng (Một tỷ, một trăm mười chín triệu đồng); thời hạn vay: 96 tháng từ ngày 16/5/2019 đến ngày 15/5/2027; mục đích vay: thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford Everest; lãi suất tại thời điểm giải ngân 8,8%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là: lãi suất cơ sở theo sản phẩm trong kỳ + biên độ 3,7%/năm) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 3 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm

cộng biên độ 3,7%/năm. Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn, lãi chậm trả lãi: 10%/năm.

Để bảo đảm cho khoản vay anh Nguyễn Trung Đ đã thế chấp cho V1 tài sản là 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD, số loại Everest, biêm kiểm soát: 14A-378.15, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 065642 do Phòng C công an tỉnh Q cấp đăng ký lần đầu ngày 14/5/2019, theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 152.HĐTC1.030.19 ngày 15/5/2019. Hợp đồng thế chấp tài sản bảo đảm đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Sau khi ký kết, V1 đã thực hiện giải ngân cho anh Nguyễn Trung Đ đúng theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ đã ký nhưng anh Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như cam kết trong hợp đồng cho V1, dẫn đến khoản vay bị phát sinh nợ quá hạn. Kể từ khi khoản vay bị chuyển nợ quá hạn, V1 đã nhiều lần làm việc và tạo điều kiện cho anh Nguyễn Trung Đ thực hiện nghĩa vụ trả nợ, tuy nhiên anh Nguyễn Trung Đ vẫn không thực hiện.

Do anh Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên VIB khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các nội dung sau: chấm dứt hợp đồng tín dụng số 152.HĐTD1.030.19, ngày 15/5/2019 giữa bên cho vay VIB và bên vay anh Nguyễn Trung Đ; buộc anh Nguyễn Trung Đ trả ngay cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm tính đến ngày xét xử 26/9/2025 theo Hợp đồng tín dụng số 152.HĐTD1.030.19 ngày 15/5/2019 là: 1.338.986.580 đồng (*Một tỷ, ba trăm ba mươi tám triệu, chín trăm tám mươi sáu nghìn, năm trăm tám mươi đồng*), trong đó nợ gốc là 745.880.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 106.032.600 đồng, nợ lãi quá hạn là 487.073.980 đồng. Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, anh Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn các bên thỏa thuận trong hợp đồng cấp hạn mức vay vốn số 152.HĐTD1.030.19, giải ngân theo Đơn đề nghị giải ngân kèm Khế ước nhận nợ số 152.01 ngày 15/5/2019, ký giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Q VIB với anh Nguyễn Trung Đ. Trường hợp anh Đ không trả được nợ thì VIB có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp đã ký kết giữa VIB với anh Nguyễn Trung Đ. Trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì anh Đ phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho VIB cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay. Về chi phí tố tụng và án phí: đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Bị đơn anh Nguyễn Trung Đ đã được Tòa án tiến hành các thủ tục đăng tin, niêm yết, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa... Tuy nhiên, anh Nguyễn Trung Đ đều vắng mặt không có lý do, không trình bày ý kiến, quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Quá trình Tòa án giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tại khu phố, xác định anh Đ đã bỏ đi, không còn ở địa phương, anh Đ không thông báo với Ngân hàng về việc hiện anh chuyển nơi ở đi đâu, không biết xe ô tô mà anh Đ thế chấp hiện nay đang ở đâu, có là vật chứng của vụ án hoặc có đang bị tạm giữ phương tiện trong vụ việc hành chính nào không dẫn tới việc nguyên đơn phải đề nghị Tòa án thu thập tài liệu này và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để đảm bảo tố tụng đối với anh Đ.

* Đối với xe ô tô nhãn hiệu FORD, số loại Everest, biêm kiểm soát: 14A-378.15, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 065642 do Phòng C công an tỉnh Q cấp đăng ký lần đầu ngày 14/5/2019, theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 152.HĐTC1.030.19 ngày 15/5/2019. Tòa án đã có công văn đề nghị Phòng C Công an tỉnh Q cung cấp thông tin. Phòng C Công an tỉnh Q cung cấp thông tin hiện xe ô tô mang BKS 14A-378.15, chủ xe Nguyễn Trung Đ có trạng thái: xe đang bị cầm cố thế chấp ngân hàng; ngoài ra, qua rà soát hồ sơ vụ việc, hồ sơ xử lý vi phạm hành chính tại Phòng Cảnh sát giao thông, xe ô tô này không là vật chứng vụ án, không bị tạm giữ trong vụ việc hành chính nào.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; về thẩm quyền: xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và đúng tư cách tố tụng của các đương sự tham gia tố tụng; về thời hạn chuẩn bị xét xử và các thủ tục tố tụng khác. Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không có mặt theo triệu tập của Tòa án, vi phạm Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: căn cứ vào các điều 292, 299, 317, 319, 463, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 7 Nghị quyết số 01/2019/NQ - HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: chấm dứt hợp đồng tín dụng giữa V1 và bên vay anh Nguyễn Trung Đ; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Q VIB, buộc bị đơn anh Nguyễn Trung Đ phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q VIB tổng số tiền tính đến ngày 26/9/2025 là: 1.338.986.580 đồng (*Một tỷ, ba trăm ba mươi tám triệu, chín trăm tám mươi sáu nghìn, năm trăm tám mươi đồng*), trong đó: nợ gốc 745.880.000 đồng, lãi trong hạn 106.032.600 đồng; lãi quá hạn 487.073.980 đồng và toàn bộ lãi phát sinh theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng ký kết giữa các bên cho đến khi anh Đ thanh toán hết nợ cho V1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: đây là vụ án về tranh chấp hợp đồng tín dụng và bị đơn có nơi cư trú tại tổ D, khu F, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh (nay là phường C, tỉnh Quảng Ninh) nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Quảng Ninh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - bà Vũ Thị T có mặt tại phiên tòa; bị đơn là anh Nguyễn Trung Đ đã được Tòa án đăng tin thông báo trên B, Đ1, triệu tập, niêm yết hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 2, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung tranh chấp: Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V1) cho anh Nguyễn Trung Đ vay theo Hợp đồng tín dụng số 152.HĐTD1.030.19, giải ngân theo Đơn đề nghị giải ngân kèm Khế ước nhận nợ số 152.01 ngày 15/5/2019, số tiền là 1.119.000.000 đồng (*Một tỷ, một trăm mười chín triệu đồng*); thời hạn vay: 96 tháng từ ngày 16/5/2019 đến ngày 15/5/2027; mục đích vay: thanh toán mua 01 xe ô tô

nhãn hiệu Ford Everest; lãi suất tại thời điểm giải ngân 8,8%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là: lãi suất cơ sở theo sản phẩm trong kỳ + biên độ 3,7%/năm) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 3 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 3,7%/năm. Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn, lãi chậm trả lãi: 10%/năm; bảo đảm cho khoản vay anh Đ đã thế chấp cho V1 tài sản là 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD, số loại Everest, biêm kiểm soát: 14A-378.15, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 065642 do Phòng C công an tỉnh Q cấp đăng ký lần đầu ngày 14/5/2019, theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 152.HĐTC1.030.19 ngày 15/5/2019.

Xét thấy, giao dịch dân sự giữa VIB với anh Đ được lập thành văn bản, tại thời điểm ký kết các đương sự có đầy đủ năng lực chủ thể, hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung của giao dịch dân sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, do đó các giao dịch này có hiệu lực pháp luật theo quy định tại Điều 117 Bộ luật Dân sự, là căn cứ pháp lý để các bên thực hiện.

Sau khi ký hợp đồng, V1 đã thực hiện đúng nghĩa vụ (theo khế ước nhận nợ số 152.01 ngày 15/5/2019), giải ngân cho anh Nguyễn Trung Đ vay số tiền là 1,119,000,000 đồng (*Một tỷ, một trăm mười chín triệu đồng*). Quá trình thực hiện hợp đồng, anh Đ mới trả cho V1 số tiền là 644.882.784 đồng (trong đó trả gốc là 373.120.000 đồng, lãi là 271.762.784 đồng). Tuy nhiên, kể từ ngày 15/02/2022, anh Đ không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ dẫn đến khoản vay bị phát sinh nợ quá hạn; từ thời điểm khoản vay bị chuyển nợ quá hạn, V1 đã nhiều lần gửi thông báo và tạo điều kiện cho anh Đ thực hiện nghĩa vụ trả nợ, tuy nhiên anh Đ vẫn không thực hiện.

Việc anh Đ không trả nợ cho V1, đã vi phạm các Điều, khoản về trả nợ gốc lãi vay của hợp đồng tín dụng đã ký kết, vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên V1 khởi kiện yêu cầu Đ phải trả toàn bộ nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng đã ký giữa các bên là phù hợp, có căn cứ theo quy định tại Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 357, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015 và quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao “Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm”, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về yêu cầu Tòa án tuyên chấm dứt trước hạn hợp đồng cho vay số 152.HĐTD1.030.19, ngày 15/5/2019. Xét thấy: anh Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng thoả thuận tại hợp đồng tín dụng, vì vậy ngân hàng V1 khởi kiện yêu cầu anh Đ thực hiện nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả toàn bộ tiền nợ gốc, tiền lãi và các khoản phát sinh của khoản vay theo hợp đồng, do đó cần áp dụng Điều 422 Bộ luật dân sự năm 2015, chấm dứt hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết.

Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD, số loại Everest, biêm kiểm soát: 14A-378.15, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 065642 theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 152.HĐTC1.030.19 ngày 15/5/2019. Căn cứ Điều 1 về tài sản thế chấp; Điều 2 về nghĩa vụ được bảo đảm; Hợp đồng thế chấp tài sản; Hợp đồng tín dụng đã ký kết, do anh Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán của hợp đồng tín dụng nêu trên, nên yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của V1. Xét thấy, hợp đồng

thể chấp giữa hai bên thể hiện ý chí thỏa thuận tự nguyện của hai bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội, hợp đồng đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật nên hợp pháp và có hiệu lực thi hành đối với các bên. Do đó, việc Ngân hàng yêu cầu phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ trong trường hợp anh Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là phù hợp với các Điều 298, 299, 317, 319, 320 của Bộ luật Dân sự và hợp đồng đã ký kết giữa hai bên. Trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì VIB yêu cầu anh Đ phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho VIB cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay là phù hợp.

[4] Về chi phí tố tụng: do Ngân hàng thương mại cổ phần Q VIB yêu cầu Tòa án đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng nên phải chịu toàn bộ chi phí theo quy định tại khoản 2 Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Về án phí: do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Q được chấp nhận nên bị đơn anh Nguyễn Trung Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Q tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 180; khoản 2 Điều 227; khoản 2, 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 117; 298; 299; 303; 317; 319; 320; 357; 422; 463; khoản 1 Điều 466; Điều 468 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 91 và khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào Điều 7; Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V1).

Chấm dứt hợp đồng tín dụng số 152.HĐTD1.030.19, ngày 15/5/2019 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Q và bên vay anh Nguyễn Trung Đ.

Buộc bị đơn anh Nguyễn Trung Đ phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Q, tổng số tiền tính đến ngày xét xử 26/9/2025 là: 1.338.986.580 đồng (*Một tỷ, ba trăm ba mươi tám triệu, chín trăm tám mươi sáu nghìn, năm trăm tám mươi đồng*), trong đó nợ gốc là: 745.880.000 đồng, nợ lãi là 593.106.580 đồng (lãi trong hạn là 106.032.600 đồng, lãi quá hạn là 487.073.980 đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 152.HĐTD1.030.19 và Khế ước nhận nợ số 152.01 ngày 15/5/2019.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (ngày 27/9/2025) cho đến khi thi hành án xong, anh Nguyễn Trung Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số

152.HĐTD1.030.19 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Q và anh Nguyễn Trung Đ, nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Trường hợp anh Nguyễn Trung Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần Q có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, tài sản thế chấp là: 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD, số loại Everest, biêm kiểm soát: 14A-378.15, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 065642 do Phòng C công an tỉnh Q cấp đăng ký lần đầu ngày 14/5/2019 cho anh Nguyễn Trung Đ. Những ai đang quản lý xe ô tô đó (dưới mọi hình thức) phải có trách nhiệm bàn giao cho cơ quan có thẩm quyền để thi hành án.

Trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bị đơn vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ ngân hàng cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

3. Về án phí: bị đơn anh Nguyễn Trung Đ phải chịu 52.169.597 đồng (*năm mươi hai triệu, một trăm sáu mươi chín nghìn, năm trăm chín mươi bảy đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 24.738.101đ (*Hai mươi bốn triệu bảy trăm ba mươi tám nghìn một trăm linh một đồng*), theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0000931 ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Quảng Ninh).

4. Về chi phí tố tụng: Ngân hàng thương mại cổ phần Q phải chịu toàn bộ số tiền 14.580.000 đồng chi phí đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng.

5. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 3 - QN;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Thái